

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2026
và những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã
6 tháng cuối năm 2026**

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Ninh Châu khóa I, kỳ họp thứ 4 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Ninh Châu năm 2026; Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Ninh Châu về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương xã Ninh Châu năm 2026.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2026 trong điều kiện tiếp tục đối mặt với khó khăn và thách thức. Bối cảnh kinh tế tiếp tục có nhiều biến động phức tạp; cạnh tranh thương mại, biến động giá năng lượng và xăng dầu tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Những khó khăn, thách thức này đã, đang tác động đến việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội đến công tác thu và điều hành cân đối thu chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã.

Với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã, với sự nỗ lực phấn đấu của cấp ủy, doanh nghiệp và nhân dân chung tay vào cuộc. Ủy ban nhân dân xã đã tập trung chỉ đạo các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân, giữ vững trật tự, an toàn xã hội, nên 6 tháng đầu năm 2026 dự toán thu, chi ngân sách hoàn thành tiến độ Nghị quyết HĐND xã giao, góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo đầy đủ chế độ an ninh xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn, cụ thể:

1. Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 ước tính thực hiện 220.437 triệu đồng, đạt 86,71% dự toán tỉnh giao, đạt 84,71% dự toán xã giao. Trong đó:

- Thu ngân sách ngân sách trên địa bàn 53.248 triệu đồng, đạt 70,43% dự toán tỉnh giao; 65,25% dự toán xã giao. Tăng 502% so với cùng kỳ năm 2025. Bao gồm: + Thu ngân sách TW hưởng: 2.660 triệu đồng
- + Thu ngân sách Tỉnh hưởng: 27.685 triệu đồng
- + Thu ngân sách xã hưởng: 22.903 triệu đồng, tăng 159% so với cùng kỳ năm 2025.

142

- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang 42.468 triệu đồng, đạt 524,05% dự toán tình giao.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 124.721 triệu đồng. Trong đó: Thu bổ sung cân đối ngân sách 50.439 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu 74.282 triệu đồng.

Nhìn chung, công tác thu ngân sách 6 tháng đầu năm được triển khai tích cực, một số khoản thu đạt khá so với dự toán, có 07/11 khoản thu đạt và vượt tiến độ (trên 50%) so với dự toán năm của xã giao là thuế CTN & DV ngoài quốc doanh đạt 486,05% dự toán; lệ phí trước bạ đạt 70,11% dự toán; thuế thu nhập cá nhân đạt 173,71% dự toán; phí và lệ phí đạt 224,51% dự toán; thu tiền thuê đất đạt 129,39% dự toán; thu khác ngân sách đạt 86,84% dự toán.

Tuy nhiên, một số nguồn thu còn gặp khó khăn do tình hình sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp chưa thực sự ổn định; tiến độ thực hiện một số dự án và hoạt động kinh tế trên địa bàn còn chậm, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách 04/11 khoản thu chưa đạt tiến độ của dự toán năm, như khoản thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn trong thu cân đối ngân sách nhưng đến thời điểm hiện tại không đạt tiến độ do tác động của thị trường bất động sản trầm lắng đạt 28,55% dự toán tình giao, 25,95% dự toán xã giao.

2. Chi ngân sách xã

Tổng chi ngân sách xã ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 108.205 triệu đồng, đạt 46,28% dự toán, tăng 150% so với cùng kỳ năm 2025.

2.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2026 là 5.367 triệu đồng đạt 12,6% dự toán xã giao và giảm 2,81% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó:

- Nguồn vốn tập trung: 1.342 triệu đồng, đạt 44,86% dự toán.
- Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất năm 2026: 3.206 triệu đồng, đạt 8,09% dự toán xã giao, đạt 5,34% dự toán tình giao.
- Nguồn vốn từ nguồn chuyển nguồn: 819 triệu đồng.

Chủ yếu 6 tháng đầu năm 2026 được chi từ nguồn vốn ngân sách tập trung, nguồn vốn quỹ đất đã được phân bổ từ đầu năm và ưu tiên trả nợ các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, chỉ bố trí cho một số công trình khởi công mới khẩn cấp, cấp bách. UBND xã đã chủ động sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, chuyển nguồn từ năm 2025 chuyển sang năm 2026 để thanh toán công trình xây dựng cơ bản.

2.2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 101.677 triệu đồng, đạt 54,20% dự toán xã giao và tăng 390% so với cùng kỳ.

Chi Quốc phòng: 2.152 triệu đồng, đạt 94,64% dự toán.

Chi An ninh: 986 triệu đồng, đạt 57,15% dự toán.

Chi Sự nghiệp giáo dục, đào tạo: 37.062 triệu đồng, đạt 43,64% dự toán.

Chi Sự nghiệp Y tế, dân số: 4.047 triệu đồng, đạt 35,43% dự toán. Trong tháng 5/2026 có tiếp nhận kinh phí tổ chức, thành lập các trạm y tế thuộc UBND cấp xã số tiền: 5.607 triệu đồng, đã giải ngân 1.114 triệu đồng.

Chi Sự nghiệp VH TT-TD TT, PTTT: 606 triệu đồng, đạt 45,71% dự toán.

Chi bảo đảm xã hội: 27.011 triệu đồng, đạt 54,91% dự toán.

Chi Sự nghiệp kinh tế: 11.427 triệu đồng, đạt 133,63% dự toán. Nguyên nhân chi vượt dự toán là do thực hiện nhiệm vụ bồi thường hỗ trợ kinh phí khắc phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai và dịch bệnh Tả lợn Châu Phi gây ra năm 2025: 8.637 triệu đồng được bổ sung từ nguồn bổ sung có mục tiêu cấp trên cấp.

Chi quản lý hành chính nhà nước: 18.065 triệu đồng, đạt 69,29% dự toán.

Các khoản chi khác theo quy định: 185 triệu đồng, đạt 50% dự toán.

Chi sự nghiệp môi trường: 137 triệu đồng, đạt 12,43% dự toán.

Việc điều hành thực hiện dự toán chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2026 đã thực hiện theo hướng tiết kiệm, trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương và bám sát dự toán HĐND xã giao, quản lý, sử dụng các khoản chi đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách, Luật đầu thầu, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ưu tiên các nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương.

Chi trả các chế độ An sinh xã hội; chi trả tiền lương, phụ cấp kinh phí thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; chi các chế độ ngành giáo dục; bảo hiểm y tế; trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội,... cơ bản được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2.3. Chi dự phòng ngân sách

Chi dự phòng ngân sách giao đầu năm 2026 là 3.615 triệu đồng.

Đã thực hiện là 1.161 triệu đồng.

Nguồn dự phòng còn lại chưa phân bổ là 2.454 triệu đồng.

Nguồn dự phòng ngân sách cấp xã được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh; đảm bảo công tác Quốc phòng - An ninh trên địa bàn; xử lý các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất; bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ đã được giao nhưng phát sinh nhu cầu vượt dự toán.

(Có phụ lục I đến phụ lục V kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế và để thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2026, UBND các xã đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp tăng thu ngân sách, tận thu ngân sách. Các khoản thu được tổ chức thực hiện quyết liệt, bảo đảm tiến độ. UBND xã đã giao nhiệm vụ Phòng kinh tế rà soát, xác định chính xác những nguồn thu còn tiềm năng, nguồn thu chưa khai thác hết, phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện, khai thác tăng thu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2026.

Công tác thu ngân sách trên địa bàn luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Đảng ủy, HĐND xã. Ngay từ đầu năm, đã nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt chỉ tiêu thu ngân sách trên địa bàn và đạt được những kết quả nhất định, đáp ứng phần nào nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương.



Bên cạnh đó do ảnh hưởng khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu, thay đổi của chính sách nhà nước, một số doanh nghiệp có dấu hiệu chững lại trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn đều có quy mô nhỏ, sức cạnh tranh yếu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ, cá nhân gặp nhiều khó khăn nên tác động đến tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Nguồn thu ngân sách còn phụ thuộc lớn vào bổ sung từ ngân sách cấp trên.

2. Đánh giá chung công tác chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

Chi ngân sách đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Thực hiện nghiêm các quy định về tiết kiệm chi thường xuyên.

Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên: Trên cơ sở dự toán được giao các đơn vị đã thực hiện chi đủ chế độ con người và phục vụ các nhiệm vụ cơ bản, cấp bách của Đảng, chính quyền đoàn thể, các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, chính sách xã hội được kịp thời, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đối với nhiệm vụ chi đầu tư phát triển: Bố trí vốn theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, công tác phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo Nghị quyết HĐND xã giao và nguồn thu được hưởng.

Phần II

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Nhiệm vụ thu ngân sách năm 2026 hết sức nặng nề, trong khi đó nhu cầu kinh phí phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội ngày càng nhiều. Để đảm bảo đạt và hoàn thành dự toán và vượt dự toán được giao đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành. Do đó cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Thu cân đối chi thường xuyên

Chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị rà soát các khoản thu để phân định khoản thu nào của xã, từ đó có kế hoạch cụ thể về thời gian thu và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện; các khoản thu thuộc Thuế thu, phân tích lợi thế từng khoản thu để có kế hoạch cụ thể tiến hành thu. Đặc biệt chú trọng các khoản thu thuế nợ đọng của các năm trước chuyển sang năm 2026 tập trung phần đầu khai thác các khoản thu ngoài dự toán giao để quyết tâm phần đầu thu vượt dự toán tỉnh giao, xã giao.

Đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu ngân sách; rà soát, xác định những nguồn thu còn chưa đạt để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, tập trung vào một số lĩnh vực như: Các khoản thu từ đất; thương mại, dịch vụ, du lịch biển, tăng cường công tác kiểm tra đối với các đơn vị có khoản thu từ phí chuyển sang giá dịch vụ mà Nhà nước không định giá; khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hộ cá nhân kinh doanh.

Rà soát các nguồn thu còn tiềm năng để khai thác tăng thu, bù đắp một phần số giảm thu NSNN do yếu tố khách quan gây ra như thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản; Phối hợp Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị tăng cường kiểm soát các dự án hết thời gian ưu đãi thuế, các dự án mới phát sinh, các khoản truy thu theo kiến

1/12

nghị của cơ quan Kiểm toán, Thanh tra.

2. Thu từ tiền sử dụng đất

Chỉ đạo phòng Kinh tế phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai đấu giá các thửa đất còn lại theo luật quy định và khai thác các khu đất có tiềm năng trên địa bàn.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong khuôn khổ pháp luật quy định để thu hút các nhà đầu tư quan tâm thực hiện các dự án trong vùng Đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận mà nhà đầu tư quan tâm.

3. Về công tác quản lý chi NSNN

Từng bước cơ cấu lại chi NSNN theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, gắn với đẩy mạnh thực hiện tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả các khoản chi từ NSNN; bám sát các văn bản chỉ đạo, điều hành chi của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh. Cụ thể:

Quản lý chi NSNN bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, thực hiện cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, các nhiệm vụ chi chậm triển khai; chỉ bổ sung ngân sách ngoài dự toán đối với các trường hợp thật sự cần thiết và phải được sự đồng ý của Thường trực Đảng ủy, HĐND xã.

Thực hiện phân bổ chi ngân sách tập trung, tránh dàn trải, lãng phí; việc phân bổ, quản lý chi đầu tư phát triển từ ngân sách phải tuân thủ Luật Đầu tư công. Tăng cường các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công; quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn được phân bổ, nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án; kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án chậm tiến độ, chậm giải ngân sang các dự án khác để thanh toán khối lượng hoàn thành; hạn chế tối đa việc chuyển nguồn. Ưu tiên bố trí nguồn vốn các công trình dự án đầu tư công trong giai đoạn hạn chế thấp nhất phát sinh nợ đọng XDCB.

Nâng cao hiệu quả công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án trọng điểm theo kế hoạch.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, đảm bảo các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng kinh phí ngân sách. Tổ chức thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tập trung chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư đối với các công trình, dự án hoàn thành.

Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên.



Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2026 và giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã 6 tháng cuối năm 2026, UBND xã Ninh Châu báo cáo Hội đồng nhân dân xã Ninh Châu. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TV Đảng ủy; (B/c)
- TTHĐND;
- CT, PCT UBND xã;
- ĐB HĐND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Huân

Phụ lục I

CÁN ĐỐI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 157 /BC-UBND ngày 14/6/2026 của UBND xã Ninh Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung (1)	Dự toán	Ước thực hiện đến 30/6/2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	233.802	190.092	(43.710)	0,81
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	55.194	22.903	(32.291)	0,41
-	Thu cân đối ngân sách	15.594	12.230	(3.364)	0,78
-	Thu tiền sử dụng đất	39.600	10.673	(28.927)	0,27
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	170.504	124.721	(45.783)	0,73
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	93.510	60.528	(32.982)	0,65
2	Thu bổ sung có mục tiêu	76.994	64.193	(12.801)	0,83
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			-	
IV	Thu kết dư			-	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	8.104	42.468	34.364	5,24
B	TỔNG CHI NSDP	233.802	108.205	(125.597)	0,46
I	Tổng chi cân đối NSDP	233.802	108.205	(125.597)	0,46
1	Chi đầu tư phát triển	42.592	5.367	(37.225)	0,13
2	Chi thường xuyên	187.595	101.677	(85.918)	0,54
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay			-	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			-	
5	Dự phòng ngân sách				
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	3.615	1.161	(2.454)	0,32
II	Chi các chương trình mục tiêu			-	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			-	

Phụ lục II

TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số: 137 /BC-UBND ngày 14 /6/2026 của UBND xã Ninh Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026		Ước thực hiện đến 30/6/2026	Phân chia theo cấp ngân sách			%So sánh TH/DT	
		Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao		Thu NS TW	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp xã	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7= 3/1	8= 3/2
	TỔNG THU NS NHÀ NƯỚC	254.216	260.216	220.437	2.660	27.685	190.092	86,71	84,71
I	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	75.608	81.608	53.248	2.660	27.685	22.903	70,43	65,25
1	Thuế CTN & DV ngoài quốc doanh	5.511	5.511	26.786		22.548	4.238	486,05	486,05
2	Lệ phí trước bạ	5.131	5.131	3.597		0	3.597	70,11	70,11
3	Thuế thu nhập cá nhân	1.571	1.571	2.729		1.008	1.721	173,71	173,71
4	Thu phí và lệ phí	597	597	1.340	28	5	1.308	224,51	224,51
	<i>Trong đó: Phí bảo vệ môi trường đối với KTKS</i>			743		0	743		
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11	11	10		5	5	87,63	87,63
6	Thu tiền thuê đất	92	92	119	18	66	35	129,39	129,39
7	Thu tiền sử dụng đất	60.000	66.000	17.127	2.420	4.034	10.673	28,55	25,95
8	Thu hoa lợi công sản	1.329	1.329	580		0	580	43,64	43,64
9	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	301	301	9		9		3,10	3,10
10	Thu khác ngân sách	1.065	1.065	925	193	10	721	86,84	86,84
11	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật			25		0	25		
II	Thu điều tiết từ các khoản thu do tính quản lý			0		0			
1	Thu tiền thuê đất			0					
2	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			0					
III	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	8.104	8.104	42.469			42.469	524,05	524,05
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	170.504	170.504	124.721			124.721	73,15	73,15

Phụ lục III

TỔNG HỢP THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 137 /BC-UBND ngày 11 /6/2026 của UBND xã Ninh Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán xã giao năm 2026	Ước thực hiện đến 30/6/2026	%So sánh TH/DT
	1	2	3	4=3/2
	TỔNG CHI NS NHÀ NƯỚC	233.802	108.205	46,28
A	Chi cân đối ngân sách	233.802	108.205	46,28
I	Chi đầu tư phát triển	42.592	5.367	12,60
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 5% chi đầu tư phát triển theo Nghị quyết 245/2025/QH15 của Quốc hội và QĐ 2691/QĐ-TTg</i>	<i>1.882</i>		<i>0,00</i>
1	Chi quốc phòng			
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội			
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề		651	
4	Chi Khoa học và công nghệ			
5	Chi Y tế, dân số và gia đình			
6	Chi Văn hóa thông tin		477	
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn			
8	Chi Thể dục thể thao			
9	Chi Bảo vệ môi trường			
10	Chi các hoạt động kinh tế		3.989	
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		250	
12	Chi Bảo đảm xã hội			
13	Chi ngành, lĩnh vực khác			
II	Chi thường xuyên	187.595	101.677	54,20
1	Chi quốc phòng	2.274	2.152	94,64
2	Chi an ninh	1.725	986	57,15
3	Chi SN giáo dục, đào tạo	84.922	37.062	43,64
-	<i>Chi sự nghiệp giáo dục</i>	<i>84.822</i>	<i>37.062</i>	<i>43,69</i>
-	<i>Chi sự nghiệp đào tạo</i>	<i>100</i>		<i>0,00</i>
4	Chi sự nghiệp Y tế, dân số	11.423	4.047	35,43
5	Chi SN VH TT- TDTT, PTTH	1.325	606	45,71
6	Chi đảm bảo xã hội	49.194	27.011	54,91
7	Chi SN kinh tế	8.551	11.427	133,63
8	Chi Quản lý hành chính	26.072	18.065	69,29
9	Chi khác ngân sách	370	185	50,00
10	Chi sự nghiệp môi trường	1.100	137	12,43
11	Chi sự nghiệp KH-CN, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo	457		0,00
12	Nguồn kinh phí thực hiện CCTL, khen thưởng theo NĐ 73	182		0,00
III	Chi dự phòng ngân sách	3.615	1.161	32,13

100

Phụ lục IV

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH XÃ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số: 137 /BC-UBND ngày 11/6/2026 của UBND xã Ninh Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Quyết định		Nội dung	Số tiền	Đơn vị thực hiện
	Số	Ngày			
I			Nguồn dự phòng năm 2026	3.615	
II			Kinh phí đã được phân bổ	1.161	
1	130	23/01/2026	Kinh phí tuần tra và trực sẵn sàng chiến đấu bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã	15	Đồn Biên phòng Nhật Lệ
				43	BCH Quân sự xã
2	604	08/04/2026	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất của Đảng uỷ xã Ninh Châu	70	Văn phòng Đảng uỷ
3	608	09/04/2026	Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp bảo vệ Hội nghị Trung ương 2, khoá XIV, kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XVI	134	BCH Quân sự xã
4	630	10/04/2026	Kinh phí mua sắm vật chất bảo đảm huấn luyện cho các đối tượng Dân quân tự vệ xã Ninh Châu năm 2026	99	BCH Quân sự xã
5	643	14/04/2026	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất của Văn phòng HĐND&UBND xã Ninh Châu	70	Văn phòng HĐND&UBND
6	661	16/04/2026	Kinh phí hỗ trợ tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đợt 1 năm 2026	34	Trung tâm dịch vụ tổng hợp
7	752	28/04/2026	Kinh phí trực sẵn sàng chiến đấu dịp Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 (Âm lịch) và dịp kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam (30/4/1975-30/4/2026), ngày Quốc tế lao động 01/5	78	BCH Quân sự xã
8	754	28/04/2026	Kinh phí hỗ trợ thuê xem máy phục vụ xử lý sự cố cháy bãi rác huyện Quảng Ninh cũ	50	Ban QLCTCC Quảng Ninh
9	772	29/04/2026	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Văn phòng HĐND&UBND xã Ninh Châu	60	Văn phòng HĐND&UBND
10	775	29/04/2026	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của UBNDTTQVN xã Ninh Châu	20	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã
11	798	07/05/2026	Kinh phí hỗ trợ bảo đảm ANTT các dự án kinh tế trên địa bàn xã Ninh Châu	40	Công an xã Ninh Châu
12	814	08/05/2026	Kinh phí sửa chữa, nâng cấp Nhà bài chòi thôn Quảng Xá	25	Phòng VH-XH

122

TT	Quyết định		Nội dung	Số tiền	Đơn vị thực hiện
	Số	Ngày			
13	833	13/05/2026	Kinh phí phục vụ xử lý sự cố cháy bãi rác huyện Quảng Ninh cũ (đợt 2)	40	Ban QLCTCC Quảng Ninh
14	835	13/05/2026	Kinh phí bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn xã Ninh Châu	50	Công an xã Ninh Châu
15	842	14/05/2026	Kinh phí phục vụ công tác chi trả KP khắc phục sản xuất nông nghiệp do thiên tai và dịch bệnh tả lợn Châu Phi gây ra năm 2025 (đợt 1)	44	Phòng kinh tế
16	843	14/05/2026	Bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Văn phòng HĐND&UBND xã Ninh Châu	65	Văn phòng HĐND&UBND
17	859	15/05/2026	Kinh phí hỗ trợ nhiên liệu phục vụ công tác vận chuyển rác thải trên địa bàn xã Ninh Châu tháng 3/2026 và tháng 4/2026	20	Ban QLCTCC Quảng Ninh
18	871	19/05/2026	Kinh phí mua các phần mềm, chữ ký số phục vụ hoạt động sau chia tách của Trạm y tế xã Ninh Châu	69	Trạm y tế xã
19	874	19/05/2026	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất của Thường trực HĐND xã Ninh Châu	50	Văn phòng HĐND&UBND
20	893	22/05/2026	Kinh phí tổ chức hội thi lực lượng ANTT ở cơ sở giỏi xã Ninh Châu (lần thứ I) năm 2026	57	Công an xã Ninh Châu
21	900	22/05/2026	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đăng ký trực tiếp nghĩa vụ quân sự phúc tra quản lý nguồn công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2027	30	BCH Quân sự xã
III			Kinh phí còn lại chưa phân bổ	2.454	

Phụ lục V

**BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

(Kèm theo Báo cáo số: 137 /BC-UBND ngày 11 /6/2026 của UBND xã Ninh Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Quyết định		Nội dung	Tỉnh cấp	Số tiền đã cấp	Còn lại chưa cấp
	Số	Ngày				
I	Nguồn bổ sung có mục tiêu năm 2025 chuyển sang			10.571	10.571	-
1	3088	12/12/2025	Hỗ trợ kinh phí khắc phục thiệt hại do mưa bão: Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp hệ thống kênh mương phục vụ tưới, tiêu nội đồng tại thôn Hữu Tân, xã Ninh Châu	4.500	4.500	-
2	3095	24/12/2025	Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách cho các địa phương hỗ trợ kinh phí sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật theo Nghị định 09/2025/NĐ-CP của Chính phủ	1.180	1.180	-
3	3510	29/12/2025	Phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các xã, phường hỗ trợ kinh phí khắc phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai và dịch bệnh Tả Lợn Châu Phi gây ra năm 2025 (đợt 1)	4.891	4.891	-
II	Nguồn bổ sung có mục tiêu năm cấp trong năm 2026			14.743	11.849	2.894
1	295	27/01/2026	- Kinh phí về việc phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các xã, phường thực hiện khen thưởng trong xây dựng nông thôn mới	300	300	-
2	558	09/02/2026	- Kinh phí về việc phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các cơ quan cấp tỉnh và các xã, phường thực hiện thăm và tặng quà theo Chương trình tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026	45	18	27
3	559	09/02/2026	- Kinh phí về việc phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các cơ quan địa phương thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	723	723	-
4	828	11/03/2026	Phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	50	50	-
5	981	24/03/2026	Phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các xã, phường hỗ trợ kinh phí khắc phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do thiên tai và dịch bệnh Tả lợn Châu Phi gây ra năm 2025 (lần 2 - đợt 1)	2.600	2.566	34
6	948	20/03/2026	Phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho các xã thực hiện lập Quy hoạch	600		600
7	988	24/03/2026	Phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân cho các xã, phường kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa năm 2026	2.552	1.819	733
8	989	24/03/2026	Hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng	766	766	-
9	1670	06/05/2026	Kinh phí về việc phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách cho các xã, phường đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	1.500		1.500
10	1704	08/05/2026	Kinh phí về việc thu hồi và phân bổ kinh phí sau khi giải thể, tổ chức lại các Trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế và thành lập các Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	5.607	5.607	-
TỔNG CỘNG				25.314	22.420	2.894

(Chữ ký)